

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
LIÊN SỞ XÂY DỰNG - TÀI CHÍNH

CÔNG BỐ

**GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỦ YẾU TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

(Số 01/2025/CBGLS-XD-TC ngày 29 tháng 8 năm 2025)

Bắc Ninh, tháng 8 năm 2025

Số: 01/2025/CBGLS-XD-TC

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

CÔNG BỐ

**Giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ ngày 01 tháng 9 năm 2025**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH13 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ báo giá của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và kết quả khảo sát giá vật liệu xây dựng trên thị trường.

Liên Sở: Xây dựng - Tài chính công bố giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 đến khi có công bố giá mới, làm cơ sở cho các chủ đầu tư, các tổ chức và cá nhân có liên quan tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo văn bản này*).

Đơn giá trong Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là mức giá mua sản phẩm VLXD chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình được thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại điểm b mục 1.2.1.1 Phụ lục IV Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại mục 3 Phụ lục Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng. Việc lựa chọn giá vật liệu xây dựng phải khách quan, minh

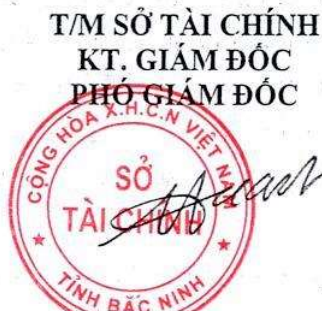
bạch, đảm bảo hiệu quả của dự án, đồng thời kịp thời phản ánh thông tin về Sở Xây dựng và Sở Tài chính để cập nhật dữ liệu.

Chủ đầu tư, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan khi sử dụng giá vật tư, vật liệu trong công bố giá này để lập, thẩm tra, thẩm định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng cần căn cứ vào thời điểm, địa điểm công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất công trình, yêu cầu thiết kế và quy định quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật tư, vật liệu hợp lý, xác định giá vật tư, vật liệu phù hợp với mặt bằng thị trường, đảm bảo mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí và hoàn toàn chịu trách nhiệm khi sử dụng giá vật tư, vật liệu trong công bố giá này. Tùy thuộc các điều kiện cụ thể của dự án, công trình liên quan đến yêu cầu về vật liệu xây dựng, chủ đầu tư lựa chọn xác định giá vật liệu xây dựng theo nguyên tắc lựa chọn giá phù hợp nhất, đảm bảo kinh tế, cạnh tranh, tiết kiệm hiệu quả trên cơ sở đáp ứng “Các tiêu chí cần đánh giá, xem xét khi lựa chọn giá vật liệu xây dựng” nêu tại mục 1.2.1.1 Phụ lục IV Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại mục 3 Phụ lục Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng khi trình/thẩm định chi phí đầu tư xây dựng trên cơ sở “Các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng” nêu tại mục 1.2.1.1 Phụ lục IV Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại mục 3 Phụ lục Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng.

Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc xác định giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo chính xác, hiệu quả, phù hợp với giá thị trường, chống thất thoát trong đầu tư xây dựng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Các Sở ngành liên quan;
- UBND các xã, phường;
- GĐ, PGĐ Sở XD, Sở TC;
- Công TTĐT Sở XD;
- Lưu: VT, KTKH, QL.G.Nnh.



Nguyễn Đình Huấn



Lê Quang Minh

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Đơn giá chưa thuế VAT (đồng)
	Vật tư điện	Aptomat khối chống giật 2P-2E 15, 20, 30A	cái	TCVN 6188:2016					công trình		298.000
XVI	Đèn điện chiếu sáng đường phố, cột thép, cần đèn thép (Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc)										
	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phố công suất 50w Đim 5 cấp; Thân vỏ bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện; Điện áp: 154-265V/AC; Cấp bảo vệ > IP65; Chíp LED: Nichia, Philip, Epistar, Lumiled ...; Driver: Inventronics, Philip, Done ...; Hiệu suất phát quang: >110Lm/W Bảo hành 5 năm	Cái	QCVN19:2019/ BKHCN TCVN 7722:2017; TCVN 7722:2019;			Việt Nam	Không			812.000

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Đơn giá chưa thuế VAT (đồng)
	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ công suất 100w Dim 5 cấp; Thân vỏ bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện; Điện áp: 154-265V/AC; Cấp bảo vệ > IP65; Chíp LED: Nichia, Philip, Epistar, Lumiled ...; Driver: Inventronics, Philip, Done ...; Hiệu suất phát quang: >110Lm/W Bảo hành 5 năm	Cái	QCVN19:2019/ BKHCN TCVN 7722:2017; TCVN 7722:2019;			Việt Nam	Không			1.200.000
	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ công suất 120w Dim 5 cấp; Thân vỏ bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện; Điện áp: 154-265V/AC; Cấp bảo vệ > IP65; Chíp LED: Nichia, Philip, Epistar, Lumiled ...; Driver: Inventronics, Philip, Done ...; Hiệu suất phát quang: >110Lm/W Bảo hành 5 năm	Cái	QCVN19:2019/ BKHCN TCVN 7722:2017; TCVN 7722:2019;			Việt Nam	Không			2.500.000

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Đơn giá chưa thuế VAT (đồng)
	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ công suất 150w Dim 5 cấp; Thân vỏ bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện; Điện áp: 154-265V/AC; Cấp bảo vệ > IP65; Chíp LED: Nichia, Philip, Epistar, Lumiled ...; Driver: Inventronics, Philip, Done ...; Hiệu suất phát quang: >110Lm/W Bảo hành 5 năm	Cái	QCVN19:2019/ BKHCN TCVN 7722:2017; TCVN 7722:2019;			Việt Nam	Không			3.073.000
	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ công suất 180w Dim 5 cấp; Thân vỏ bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện; Điện áp: 154-265V/AC; Cấp bảo vệ > IP65; Chíp LED: Nichia, Philip, Epistar, Lumiled ...; Driver: Inventronics, Philip, Done ...; Hiệu suất phát quang: >110Lm/W Bảo hành 5 năm	Cái	QCVN19:2019/ BKHCN TCVN 7722:2017; TCVN 7722:2019;			Việt Nam	Không	Giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến		4.000.000

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Đơn giá chưa thuế VAT (đồng)
	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ công suất 200w Dim 5 cấp; Thân vỏ bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện; Điện áp: 154-265V/AC; Cấp bảo vệ > IP65; Chíp LED: Nichia, Philip, Epistar, Lumiled ...; Driver: Inventronics, Philip, Done ...; Hiệu suất phát quang: >110Lm/W Bảo hành 5 năm	Cái	QCVN19:2019/ BKHCN TCVN 7722:2017; TCVN 7722:2019;			Việt Nam	Không	công trình trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh		4.140.000
	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ công suất 300w Dim 5 cấp; Thân vỏ bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện; Điện áp: 154-265V/AC; Cấp bảo vệ > IP65; Chíp LED: Nichia, Philip, Epistar, Lumiled ...; Driver: Inventronics, Philip, Done ...; Hiệu suất phát quang: >110Lm/W Bảo hành 5 năm	Cái	QCVN19:2019/ BKHCN TCVN 7722:2017; TCVN 7722:2019;			Việt Nam	Không			4.605.000

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Đơn giá chưa thuế VAT (đồng)
	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ công suất 400w Dim 5 cấp; Thân vỏ bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện; Điện áp: 154-265V/AC; Cấp bảo vệ > IP65; Chíp LED: Nichia, Philip, Epistar, Lumiled ...; Driver: Inventronics, Philip, Done ...; Hiệu suất phát quang: >110Lm/W Bảo hành 5 năm	Cái	QCVN19:2019/ BKHCN TCVN 7722:2017; TCVN 7722:2019;			Việt Nam	Không			4.947.000
	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ công suất 500w Dim 5 cấp; Thân vỏ bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện; Điện áp: 154-265V/AC; Cấp bảo vệ > IP65; Chíp LED: Nichia, Philip, Epistar, Lumiled ...; Driver: Inventronics, Philip, Done ...; Hiệu suất phát quang: >110Lm/W Bảo hành 5 năm	Cái	QCVN19:2019/ BKHCN TCVN 7722:2017; TCVN 7722:2019;			Việt Nam	Không			6.295.000

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển	Ghi chú	Đơn giá chưa thuế VAT (đồng)
	Vật tư ngành điện	Đèn Led chiếu sáng đường phổ công suất 600w Dim 5 cấp; Thân vỏ bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện; Điện áp: 154-265V/AC; Cấp bảo vệ > IP65; Chíp LED: Nichia, Philip, Epistar, Lumiled ...; Driver: Inventronics, Philip, Done ...; Hiệu suất phát quang: >110Lm/W Bảo hành 5 năm	Cái	QCVN19:2019/ BKHCN TCVN 7722:2017; TCVN 7722:2019;			Việt Nam	Không			7.554.000
	Cột, cần đèn điện										
		<i>Cột thép bát giác, tròn côn liền cần đơn thép mạ kẽm nhúng nóng</i>									
	Vật tư ngành điện	Cột thép Bát giác hoặc Tròn côn liền cần đơn. H=6m tôn dày 3mm	Cột	TCCS			Việt Nam	Không			2.080.000
	Vật tư ngành điện	Cột thép Bát giác hoặc Tròn côn liền cần đơn. H=7m tôn dày 3mm	Cột	TCCS			Việt Nam	Không			2.490.000
	Vật tư ngành điện	Cột thép Bát giác hoặc Tròn côn liền cần đơn. H=8m tôn dày 3.5mm	Cột	TCCS			Việt Nam	Không			3.750.000
	Vật tư ngành điện	Cột thép Bát giác hoặc Tròn côn liền cần đơn. H=9m tôn dày 3.5mm	Cột	TCCS			Việt Nam	Không			4.150.000